

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/DS-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v "*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Trước**

2/ Ông **Trần Văn Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:128/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:84/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Phan Thị Xuân S**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Chị **Lê Thị Tường L**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 179/12, Ấp A, Xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án **Nguyên đơn chị Phan Thị Xuân S trình bày:**

Do quen biết nên tôi có đưa cho bà Lê Thị Tường L vay số tiền với nhiều lần như sau:

Lần 1:

Vào ngày 26/12/2019 bà L vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

Lần 2:

Vào ngày 18/01/2020 bà L vay số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng)

Lần 3:

Vào ngày 10/02/2020 bà L vay số tiền 40.000.000 đồng(bốn mươi triệu đồng)

Lần 4:

Vào ngày 19/04/2020 bà L vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Lần 5:

Vào ngày 05/05/2020 bà L vay số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng)

Lần 6:

Vào ngày 30/06/2020 bà L vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Các lần mượn này bà L đều viết biên nhận vay nợ và tôi với bà L cũng đã thỏa thuận bằng miệng là bà L phải đóng lãi cho tôi mỗi tháng 4% tổng số tiền đã mượn, và phải trả hết vốn lẫn lãi vào ngày 30/10/2022. Nhưng từ khi mượn tiền cho đến nay bà L không đóng lãi cho tôi, và cũng chưa trả số tiền vốn trong sáu lần mượn là: 261.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu đồng) tôi đã nhiều lần đến gặp bà L để đòi nợ, nhưng bà L cứ hẹn và còn tìm cách lánh mặt tôi, cho nên tôi khởi kiện bà L.

Nay tôi yêu cầu chị Lê Thị Tường L trả cho tôi số tiền 364.103.600 đồng; trong đó vốn là 261.000.000đồng và tiền lãi là 103.103.600 đồng, và yêu cầu chị L tiếp tục trả lãi cho chị Tiên đến khi trả hết nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Tường L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 261.000.000đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1] Xét nguyên đơn Chị Phan Thị Xuân S yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Tường L trả số tiền gốc là 261.000.000đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

-Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: trong các giấy mượn nợ vào các ngày 26/12/2019;18/01/2020;10/02/2020;19/4/2020;05/5/2020;30/6/2020 có thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền gốc là 261.000.000đồng,

- Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Tường L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

- Do đó, cần buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền gốc là 261.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 466,468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Xuân S, buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Phan Thị Xuân S số tiền gốc là 261.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong đối với số tiền gốc, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ nộp 13.050.000 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn 2.577.000đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0004966, ngày 24/ 4 /2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành